

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/DS-ST.

Ngày: 13/4/2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là Ngân hàng). Địa chỉ: đường H, quận K, thành phố N. Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh K.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Phát H– Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh K.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1976 và ông Lê Minh T, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: 57D khu phố 3, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ông Huy có mặt, bà H và ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/3/2018, bị đơn bà H và ông T có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2018/8311940/HĐTD với Ngân hàng, để vay số tiền 80.000.000 đồng; Lãi suất

thời điểm vay: 12%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: mua sắm trang trí nội thất gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay của mình, bà H và ông T đã ký hợp đồng thế chấp số 01/2018/8311940 ngày 07/3/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 300, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY825517, cấp ngày 29/7/2015.

Trong quá trình vay, bà H và ông T đã không thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng. Cụ thể, 10/9/2018 đến nay, bà H và ông T không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Do bà H và ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện Yêu cầu bà H và ông T có trách nhiệm trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày 13/4/2021 là 96.310.034 đồng. Trong đó vốn gốc là 69.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.943.380 đồng, lãi quá hạn 5.366.654 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/4/2021 cho đến khi số nợ được thanh toán xong.

Trường hợp bà H và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên để thu hồi nợ vay.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn bà H và ông T nhưng bà H và ông T đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của bà H và ông T.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng và bị đơn bà H và ông T có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng, do trong hợp đồng có ghi rõ trường hợp có phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi Ngân hàng đặt trụ sở nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tổng đạt hợp

lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ngân hàng khởi kiện với các chứng cứ là: Hợp đồng tín dụng số 01/2018/8311940/HĐTD ngày 06/3/2016 và hợp đồng thế chấp số 01/2018/8311940 ngày 07/3/2018. Các hợp đồng này được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H và ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã gửi hồ sơ khởi kiện cho bà H và ông T thông qua đường bưu điện nhưng bà H và ông T không có ý kiến tự khai, giải trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Tính đến ngày 13/4/2021, bà H và ông T còn nợ số tiền 96.310.034 đồng. Trong đó vốn gốc là 69.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.943.380 đồng, lãi quá hạn 5.366.654 đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và ông T trả lại số tiền nêu trên và xét lời đề nghị của Đại diện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính phát sinh tính từ ngày 14/4/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi việc trả nợ được thực hiện xong.

Để đảm bảo cho khoản vay của mình, bà H và ông T đã ký hợp đồng thế chấp số 01/2018/8311940 ngày 07/3/2018, tài sản thế chấp là thửa đất số 300, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY825517, cấp ngày 29/7/2015. Vì vậy, trong trường hợp bà H và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ vay.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải nộp theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 351, 352 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Lê Minh T chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 13/4/2021 là 96.310.034 (chín mươi sáu triệu ba trăm mười nghìn không trăm ba mươi bốn) đồng, trong đó vốn gốc là 69.000.000 (Sáu mươi chín triệu) đồng, lãi trong hạn 21.943.380 (Hai mươi một triệu

chín trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm tám mươi) đồng, lãi quá hạn 5.366.654 (Năm triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi bốn) đồng

Số tiền nêu trên sẽ được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng ngày 07/3/2018 cho đến khi việc trả nợ được thực hiện xong.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Lê Minh T không trả số tiền trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên để thu hồi nợ vay theo hợp đồng thế chấp đã ký.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Lê Minh T phải chịu là 4.185.500 (Bốn triệu một trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.222.000 (Hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003493 ngày 13/10/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi